

BÁO CÁO
Giá thị trường tháng 02 năm 2026

Thực hiện Thông tư số 29/2024/TT-BTC ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và kinh phí bảo đảm cho công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường; Quyết định số 65/2024/QĐ-UBND ngày 28/01/2025 của UBND tỉnh Lai Châu Ban hành Quy định một số nội dung quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Quyết định số 70/2025/QĐ-UBND 19/9/2025 của UBND tỉnh Lai Châu sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 65/2024/QĐ-UBND ngày 28/01/2025 của UBND tỉnh Lai Châu. Trên cơ sở báo cáo của các Sở quản lý ngành, lĩnh vực, Sở Tài chính tỉnh Lai Châu báo cáo tình hình giá thị trường tháng 02 năm 2026 trên địa bàn tỉnh Lai Châu như sau:

I. TỔNG QUAN VỀ TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG, GIÁ CẢ THÁNG 02 NĂM 2026

1. Mặt bằng giá cả thị trường và diễn biến mặt bằng giá cả thị trường hàng hóa dịch vụ; nguyên nhân biến động mặt bằng giá thị trường, giá hàng hóa dịch vụ:

Tình hình giá cả thị trường trên địa bàn tỉnh Lai Châu tháng 02/2026 so với tháng 01/2026 tăng do tháng 02 vào tháng Tết Nguyên đán cổ truyền của dân tộc nên nhu cầu tiêu dùng hàng hóa tăng ở một số mặt hàng thiết yếu, nhất là nhóm hàng lương thực, thực phẩm tươi sống, thiết bị và đồ dùng gia đình...; tuy nhiên thị trường hàng hóa đáp ứng nhu cầu sản xuất, tiêu dùng cho nhân dân, không xảy ra tình trạng sốt hàng hay tăng giá bất hợp lý làm bất ổn thị trường.

Giá lương thực, thực phẩm, giá xăng dầu, dịch vụ giao thông tăng do nhu cầu đi lại và mua sắm của người dân tăng trong dịp Tết Nguyên đán Bính Ngọ là những nguyên nhân chính làm chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 02/2026 tăng 2,41% so với tháng trước.

2. Diễn biến chỉ số giá tiêu dùng (CPI):

- Theo số liệu của Thống kê tỉnh Lai Châu tại báo cáo số 122/BC-TKT ngày 27/02/2026, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 02 năm 2026 tỉnh Lai Châu tăng 2,41% so với tháng trước và tăng 5,52% so với kỳ gốc 2024.

	Chỉ số giá tháng báo cáo so với:				Bình quân cùng kỳ
	Kỳ gốc 2024	Tháng 02/2025	Tháng 12/2025	Tháng 01/2026	
CHỈ SỐ GIÁ TIÊU DÙNG	105,52	103,06	102,78	102,41	101,93
I. Hàng ăn và dịch vụ ăn uống	111,47	106,62	105,97	104,55	104,76
Trong đó: 1- Lương thực	106,76	101,09	102,20	101,77	100,53
2- Thực phẩm	112,51	108,04	106,71	105,21	105,84
3- Ăn uống ngoài gia đình	110,47	104,50	105,58	103,76	103,04
II. Đồ uống và thuốc lá	104,88	102,56	102,65	102,65	101,23
III. May mặc, mũ nón và giày dép	104,21	104,72	104,49	103,81	101,99
IV. Nhà ở, điện, nước, chất đốt và VLXD	102,97	101,16	100,66	100,30	101,06
V. Thiết bị và đồ dùng gia đình	104,31	100,82	101,48	101,22	100,07
VI. Thuốc và dịch vụ y tế	108,10	100,00	100,00	100,00	100,04
Trong đó: Dịch vụ y tế	111,80	100,00	100,00	100,00	100,00
VII. Giao thông	94,49	97,31	98,82	101,07	96,91
VIII. Thông tin và truyền thông	100,85	99,72	99,73	100,08	99,69
IX. Giáo dục	100,73	100,70	100,15	100,06	100,77
Trong đó: Dịch vụ giáo dục	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00
X. Văn hóa, giải trí và du lịch	103,72	102,86	101,78	101,76	102,51
XI. Hàng hóa và dịch vụ khác	105,62	103,78	102,40	101,99	102,85
Chỉ số giá vàng	225,19	189,78	115,85	111,03	184,27
Chỉ số giá đô la Mỹ	104,30	102,73	99,07	99,16	103,01

Diễn biến chỉ số giá một nhóm ngành tháng 02 năm 2026 so với tháng 01 năm 2026, trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ chính có 10 nhóm tăng giá và 01 nhóm ổn định so với tháng trước: Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 4,55%; nhóm may mặc, mũ nón giày dép tăng 3,81%; nhóm đồ uống và thuốc lá tăng 2,65%; nhóm hàng hóa và dịch vụ khác tăng 1,99%; Thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 1,22%; nhóm giao thông tăng 1,07%; nhóm văn hóa, giải trí và du lịch tăng 0,76%; Nhà ở, điện, nước, chất đốt và VLXD tăng 0,3%; nhóm thông tin và truyền thông giảm 0,08%; nhóm giáo dục tăng 0,06%; 01 nhóm thuốc và dịch vụ y tế có mức giá ổn định so với tháng trước.

Trong tháng giá vàng tăng 11,03% và giá Đô la Mỹ giảm 0,84% so với tháng trước.

- Thực trạng, nguyên nhân của các yếu tố tác động đến CPI: Tháng 02/2026 giá lương thực, thực phẩm tươi sống tăng ở hầu hết các mặt hàng; giá thịt gia súc, gia cầm tăng, giá lợn hơi tăng do nhu cầu tiêu dùng tăng cao vào ngày lễ ông Công, ông Táo và dịp Tết Nguyên Đán; các nhóm hàng hóa, dịch vụ tăng: Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống; nhóm may mặc, mũ nón giày dép; nhóm hàng

hoá và dịch vụ khác; Thiết bị và đồ dùng gia đình; nhóm văn hóa, giải trí và du lịch; Nhà ở, điện, nước, chất đốt và VLXD; nhóm thông tin và truyền thông; nhóm giáo dục là nguyên nhân chính làm chỉ số giá tiêu dùng trên địa bàn tỉnh tháng 02/2026 tăng 2,41% so với tháng trước. Giá vàng, giá đôla Mỹ trên địa bàn tỉnh chịu ảnh hưởng của giá vàng, giá đôla thế giới và giá trong nước.

3. Thống kê mức giá hàng hóa, dịch vụ: Có Bảng phụ lục kèm theo.

II. DIỄN BIẾN GIÁ THỊ TRƯỜNG CỦA MỘT SỐ HÀNG HÓA, DỊCH VỤ THIẾT YẾU

Trong tháng, giá thóc tẻ thường (khang dân) giao động từ 11.000-14.000 đồng/kg (bình quân tăng 500 đồng/kg); thóc tám thơm giao động từ 14.000-18.000 đồng/kg (bình quân tăng 1.000 đồng/kg); giá gạo tẻ thường (khang dân) dao động từ 18.400-19.000 đồng/kg; gạo tám thơm dao động từ 19.000-21.000 đồng/kg (bình quân tăng 250 đồng/kg);

- Giá thịt lợn hơi (lợn trắng) dao động từ 67.000-80.000 đồng/kg (bình quân tăng 1.000 đồng/kg); giá thịt lợn thăn (lợn trắng) giao động từ 150.000 - 170.000 đồng/kg (bình quân tăng 7.500 đồng/kg); giò lụa 140.000 - 160.000 đồng/kg (bình quân tăng 10.000 đồng/kg); giá thịt bò dao động từ 260.000-300.000 đồng/kg (bình quân tăng 25.000 đồng/kg);;

- Giá thịt gà ta dao động từ 170.000-200.000 đồng/kg (bình quân tăng 20.000 đồng/kg); gà công nghiệp dao động từ 120.000-150.000 đồng/kg (bình quân tăng 7.500 đồng/kg);

- Giá rau, củ quả tươi có biến động tăng/giảm tùy mặt hàng so với tháng trước do thời tiết thuận lợi; năng suất gieo trồng, thu hoạch rau củ tăng; nguồn cung dồi dào, ngoài ra một số loại rau, củ, quả do vào vụ cho sản lượng lớn đáp ứng được nhu cầu thị trường đã tác động đến giá bán giảm trong tháng.

- Giá bán lẻ gas Petrolimex trên địa bàn các xã, phường trong tháng ổn định so với tháng trước, từ 485.000 - 505.000 đ/bình/12kg; giá nước sạch sinh hoạt ổn định. Trong tháng Công ty TNHH MTV xăng dầu Lai Châu có 05 lần điều chỉnh giá bán lẻ xăng, dầu do đó ảnh hưởng đến chỉ số giá tiêu dùng trong tháng.

- Có 01 nhóm có mức giá ổn định so với tháng trước: Nhóm thuốc và dịch vụ y tế.

III. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC QUẢN LÝ, ĐIỀU TIẾT GIÁ

1. Tình hình ban hành các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực giá: Không có.

2. Tình hình triển khai chương trình bình ổn thị trường và các biện pháp bình ổn giá: Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Công văn số 1245/UBND-KTN ngày 24/02/2026 về việc tăng cường các giải pháp quản lý, bình ổn giá vật liệu

xây dựng; Sở Công thương tham mưu UBND tỉnh ban hành Công văn số 812/UBND-TH ngày 02/02/2026 về việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ phục vụ Nhân dân đón Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026.

3. Công tác định giá của tỉnh: Sở Công thương tham mưu trình UBND tỉnh phê duyệt Quyết định ban hành giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư từ nguồn vốn nhà nước tại tờ trình số 616/TTr-SCT ngày 11/02/2026; Công ty cổ phần nước sạch Lai Châu trình Sở Xây dựng thẩm định giá cụ thể nước sạch năm 2026 tại tờ trình số 53/TTr-CTN ngày 26/02/2026.

4. Tình hình thực hiện kê khai giá: Trong tháng 02/2026 các cơ quan chuyên môn trên địa bàn tỉnh thực hiện tiếp nhận 09 lượt kê khai giá (*hồ sơ kê khai giá vật liệu xây dựng: 02 hồ sơ, (hồ sơ kê khai giá dịch vụ vận tải: 07 hồ sơ)* đảm bảo đúng thời gian quy định.

5. Công tác kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật về giá: Không có.

6. Các nội dung liên quan khác

- Tổng hợp, thực hiện chế độ báo cáo tình hình giá cả thị trường đảm bảo đúng thời gian quy định.

- Tham gia Hội đồng tiêu hủy vật chứng tài sản của Cục thi hành án dân sự 01 lượt; tiếp nhận tài sản tịch thu bàn giao từ Cục thi hành án dân sự tỉnh 01 lượt; Tiếp tục tham mưu bán đấu giá tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân do Cục thi hành án dân sự chuyển giao;

Tham gia ý kiến dự thảo Thông tư bãi bỏ Thông tư liên tịch số 103/2001/TTLT- BTC-BVGCP-BVHTT-BNG ngày 24 tháng 12 năm 2001 của Bộ Tài chính - Ban Vật giá Chính phủ - Bộ Văn hoá Thông tin - Bộ Ngoại giao hướng dẫn thực hiện trợ giá đối với cước vận chuyển ấn phẩm văn hoá, giá vé máy bay của các đoàn nghệ thuật đi biểu diễn phục vụ cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài.

IV. DỰ BÁO GIÁ THỊ TRƯỜNG

1. Dự báo diễn biến mặt bằng giá thị trường và giá một số hàng hóa, dịch vụ thiết yếu tháng 03 năm 2026.

- Nhóm hàng lương thực, thực phẩm như: thóc, gạo tẻ thường, gạo tẻ ngon, gạo nếp, giá thịt gia súc, gia cầm, mặt hàng hải sản tươi sống giảm do nhu cầu người tiêu dùng giảm; các mặt hàng rau củ, quả có sự biến động tùy theo mùa vụ.

- Nhóm giáo dục, Thuốc chữa bệnh cho người, dịch vụ y tế; Nhóm vật tư nông nghiệp; Nhóm giải trí và du lịch; Nhóm đồ uống, bánh kẹo, thuốc lá ổn định;

- Nhóm giao thông; Nhóm vật liệu xây dựng, chất đốt có xu hướng tăng.

- Giá vàng, Giá xăng dầu, giá Gas, giá Đô la Mỹ biến động theo giá trong nước và thế giới.

2. Dự kiến phương án điều chỉnh giá hàng hóa, dịch vụ thuộc Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá: Không có

V. GIẢI PHÁP, BIỆN PHÁP QUẢN LÝ, ĐIỀU TIẾT GIÁ

- Chủ động theo dõi tình hình biến động của giá cả thị trường, tổng hợp báo cáo của các Sở, ngành, kịp thời báo cáo tình hình giá cả thị trường hàng tháng đảm bảo đúng quy định theo Thông tư số 29/2024/TT-BTC ngày 16/5/2024 của Bộ Tài chính quy định về công tác tổng hợp, phân tích, chế độ báo cáo giá thị trường.

- Chủ động nắm bắt điều hành giá cả thị trường theo chức năng nhiệm vụ, theo chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Tài chính; phối hợp với các Sở: Nông nghiệp và Môi trường; Công thương, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Xây dựng; UBND các xã, phường và các cơ quan đơn vị có liên quan theo dõi sát diễn biến cung cầu, giá cả thị trường các mặt hàng thuộc lĩnh vực quản lý để có biện pháp, giải pháp quản lý điều hành phù hợp, kịp thời; chủ động dự báo và có phương án đảm bảo cân đối cung cầu, điều tiết hoạt động sản xuất, bảo đảm cung ứng, lưu thông, phân phối, không để xảy ra tình trạng thiếu hàng, gián đoạn nguồn hàng, tăng giá đột biến, nhất là các hàng hóa, dịch vụ thiết yếu như xăng dầu, vật liệu xây dựng, lương thực, thực phẩm, giống vật tư nông nghiệp, dịch vụ vận tải,....

- Tiếp tục rà soát văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền tham mưu UBND tỉnh quyết định phải bãi bỏ, sửa đổi bổ sung, ban hành mới theo quy định Luật Giá và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật.

- Tiếp tục tham mưu bán đấu giá tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân do Thi hành án dân sự tỉnh chuyển giao.

- Thực hiện các nhiệm vụ phát sinh khác (nếu có).

Trên đây là báo cáo giá thị trường và công tác quản lý giá tháng 02 năm 2026, Sở Tài chính tỉnh Lai Châu Báo cáo Cục quản lý Giá - Bộ Tài chính theo quy định./.

Nơi nhận:

- Cục QLGS - BTC (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- Giám đốc sở (b/c);
- Ban chỉ đạo 389;
- Các Sở: Nông nghiệp & Môi trường, Công thương, Xây dựng, Y tế, Giáo dục và Đào tạo;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh (đăng tải);
- Trang TTĐT của Sở (đề đăng tải);
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, QLGS.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phạm Quý Dương